

**KẾ HOẠCH**  
**Thu – Chi học phí và các khoản thu khác**  
**năm học 2023 - 2024**

Căn cứ Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Công văn số 3979/UBND-VX ngày 27 tháng 10 năm 2022 của ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố; Công văn số 3770/UBND-VX ngày 03 tháng 8 năm 2023 ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Nghị quyết số 04/2023/NQ- HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Công văn số 4687/SGDĐT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản số 10089/UBND-GDĐT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của UBND huyện Củ Chi về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện Củ Chi;



Căn cứ Kế hoạch số 309/KH-MNANT ngày 19 tháng 09 năm 2023 của trường Mầm non An Nhơn Tây V/việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 của trường Mầm non An Nhơn Tây,

Căn cứ vào tình hình hoạt động và yêu cầu thực tế của nhà trường.

Trường Mầm non An Nhơn Tây xây dựng kế hoạch thu - chi học phí và các khoản thu khác năm học 2023 - 2024, cụ thể như sau:

### **I. Đối với các khoản thu theo quy định:**

Về mức thu và hướng dẫn sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập: Tạm thời chưa tổ chức thực hiện chờ hướng dẫn của các cấp cho năm học 2023-2024.

### **II. Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa:**

#### **1. Tiền tổ chức cho trẻ làm quen tiếng anh:**

a. Mức thu: 60.000 đ/học sinh/ tháng

b. Dự thu: 240.300.000 đ

$$445 \text{ học} \times 60.000 \text{ đ/HS/tháng} \times 9 \text{ tháng} = 240.300.000 \text{ đ}$$

(Bằng chữ: hai trăm bốn mươi triệu, ba trăm ngàn đồng chẵn./.)

c. Dự chi: 240.300.000 đ, với những nội dung chi như sau:

- Chi thuê giáo viên tiếng anh tổ chức cho trẻ làm quen tiếng anh: 240.300.000 đ/học sinh/tháng (mức chi 60.000đ/học sinh /tháng x 445 học sinh)

#### **2. Tiền tổ chức học năng khiếu (thể dục nhịp điệu):**

a. Mức thu: 57.000 đ/ học sinh/ tháng

b. Dự thu: 228.285.000 đ

$$445 \text{ học} \times 57.000 \text{ đ/HS/tháng} \times 9 \text{ tháng} = 228.285.000 \text{ đ}$$

(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi tám triệu, hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng chẵn./.)

c. Dự chi: 228.285.000 đ

- Chi thuê giáo viên dạy thể dục nhịp điệu: 228.285.000 đ. Mức chi: 57.000 đ/học sinh/tháng x 445 học sinh x 9 tháng

### **III. Các Khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú:**

#### **1. Tiền tổ chức phục vụ quản lý và vệ sinh phí:**

a. Mức thu: 200.000 đ/ học sinh bán trú/ tháng

b. Dự kiến thu: 662.400.000 đ

$$368 \text{ học sinh} \times 200.000 \text{ đ/ học sinh/ tháng} \times 9 \text{ tháng}$$

c. Dự kiến chi: 662.400.000 đ, và được phân bổ như sau:

- Chi công tác tổ chức bán trú: 563.040.000 đ (Mức chi: 170.000 đ/học

sinh/ tháng x 368 học sinh x 9 tháng), trong đó:

➤ Chi thuê mướn nhân viên thực hiện công tác bán trú gồm: NV phục vụ, nhân viên rửa chén, nhân viên sơ chế: 165.600.000 đ. Mức chi: 50.000 đ/học sinh/tháng x 368 học sinh x 9 tháng.

➤ Chi hoạt động, chi quản lý phí và chi cho CB/GV/CNV tham gia thực hiện công tác bán trú: 397.440.000 đ. Mức chi: 120.000 đ/học sinh/tháng x 368 học sinh x 9 tháng.

- Chi mua vệ sinh phí: 99.360.000 đ. Mức chi: 30.000 đ/học sinh/ tháng x 368 học sinh x 9 tháng

➤ Chi mua vệ sinh phí: nước lau nhà, nước rửa chén, xà bông rửa tay, giấy vệ sinh,... phục vụ công tác chăm sóc cháu bán trú ;

➤ Chi trả tiền thu gom rác;

## **2. Tiền phục vụ ăn sáng:**

**a. Mức thu: 3.400 đ/ học sinh bán trú/ ngày**

**b. Dự kiến thu: 225.216.000 đ**

368 học sinh x 3.400 đ/ học sinh/ ngày x 20 ngày x 9 tháng

**c. Dự kiến chi: 225.216.000 đ, và được phân bổ như sau:**

- Chi thuê mướn nhân viên bảo vệ trực đêm, nhân viên sơ chế, rửa chén phục vụ tổ chức ăn sáng cho trẻ : 99.600.000 đ. Mức thuê: 8.300.000 đ/ tháng x 12 tháng

- Chi hoạt động và chi cho CB/GV/CNV tham gia thực hiện công tác tổ chức ăn sáng cho trẻ: 125.616.000 đ. Chi theo sổ công thực tế làm công tác tổ chức phục vụ ăn sáng trong tháng.

## **3. Tiền mua sắm thiết bị, phục vụ học sinh bán trú:**

**a. Mức thu: 115.000 đ/ học sinh bán trú/ năm**

**b. Dự kiến thu: 42.320.000 đ**

368 học sinh x 115.000 đ/ học sinh/ năm

**c. Dự kiến chi: 42.320.000 đ, và được phân bổ như sau:**

- Chi mua sắm chén, muỗng phục vụ công tác bán trú

- Sửa chữa nhỏ vật dụng tổ chức bán trú.

- Trang bị đồ dùng cho bán trú cho lớp và bộ phận gián tiếp tham gia tổ chức bán trú .

## **4. Tiền giữ xe:**

**a. Mức thu: 23.000 đ/ học sinh bán trú/ tháng**

**b. Dự kiến thu: 76.176.000 đ**

368 học sinh x 23.000 đ/ học sinh/ tháng x 9 tháng

**c. Dự kiến chi: 76.176.000 đ, và được phân bổ như sau:**

- Chi thuê mướn nhân viên giữ xe, nhân viên vệ sinh khu vực giữ xe





- Chi sửa chữa nhỏ khu vực giữ xe.

#### **IV. Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân:**

##### **1. Tiền ăn của trẻ:**

**a. Mức thu: 32.000 đ/ học sinh bán trú/ ngày**

**b. Dự kiến thu: 2.119.680.000 đ**

368 học sinh x 32.000 đ/ học sinh/ ngày x 20 ngày x 9 tháng

**c. Dự kiến chi: 2.119.680.000 đ.**

Chi ăn theo tiêu chuẩn trong ngày của trẻ bao gồm:

- Tiền chất đốt: 2.000 đ/học sinh/ngày
- Tiền ăn: 30.000đ/học sinh/ngày, gồm: Ăn 1 bữa chính: 17.000đ/học sinh/ngày; 1 bữa phụ: 5.000đ/học sinh/ngày; sữa: 8.000 đ/học sinh/ ngày.

##### **2. Tiền ăn sáng của trẻ:**

**a. Mức thu: 7.000 đ/ học sinh bán trú/ ngày**

**b. Dự kiến thu: 463.680.000 đ**

368 học sinh x 7.000 đ/ học sinh/ ngày x 20 ngày x 9 tháng

**c. Dự kiến chi: 463.680.000 đ.**

Chi ăn theo tiêu chuẩn trong ngày của trẻ bao gồm:

- Chất đốt: 1.000 đ/học sinh/ ngày
- Tiền ăn sáng: bữa ăn sáng 3.000 đ/ trẻ/ngày; sữa: 3.000đ/ trẻ/ngày

##### **3. Tiền nước uống của trẻ:**

**a. Mức thu: 23.000 đ/ học sinh bán trú/ tháng**

**b. Dự kiến thu: 90.036.000 đ**

- Bán trú: 368 học sinh x 23.000 đ/ học sinh/ tháng x 9 tháng

- 2 buổi/ ngày: 77 học sinh x 20.000 đ/ học sinh/ tháng x 9 tháng

**c. Dự kiến chi: 90.036.000 đ**

- Chi mua nước uống đóng chai theo đúng tiêu chuẩn ISO cho trẻ.

##### **4. Tiền phần mềm EnetViet:**

**a. Mức thu: 15.000 đ/ học sinh / tháng**

**b. Dự kiến thu: 60.075.000 đ**

445 học sinh x 15.000 đ/ học sinh/ tháng x 9 tháng

**c. Dự kiến chi: 60.075.000 đ**

- Chi thanh toán cho đơn vị cung cấp tài khoản, phần mềm EnetViet.

##### **5. Tiền bảo hiểm tai nạn:**

**a. Mức thu: 30.000 đ/ học sinh / năm**

**b. Dự kiến thu: 13.350.000 đ**

445 học sinh x 30.000 đ/ học sinh/ năm

**c. Dự kiến chi: 13.350.000 đ**

- Chi tham gia bảo hiểm tai nạn cho trẻ từ T09/2023 đến T08/2024.

## **6. Tiền học phẩm, học cụ:**

### **a. Mức thu:**

- Mầm: 270.000 đ/ học sinh/ năm
- Chồi: 300.000 đ/ học sinh/ năm
- Lá: 340.000 đ/ học sinh/ năm

### **b. Dự kiến thu: 140.610.000 đ**

- Mầm: 75 học sinh x 270.000 đ/ học sinh/ năm
- Chồi: 136 học sinh x 300.000 đ/ học sinh/ năm
- Lá: 234 học sinh x 340.000 đ/ học sinh/ năm

### **c. Dự kiến chi: 140.610.000 đ.**

Chi mua hết đồ dùng, học phẩm học cụ theo danh mục thu đầu năm theo thông tư 01 của Bộ GD&ĐT quy định về đồ dùng đồ chơi tối thiểu cho trẻ MN.

Trên đây là kế hoạch dự toán thu chi các khoản trong năm học 2023 - 2024 của trường Mầm non An Nhơn Tây. Vậy nhà trường yêu cầu CB, GV, NV toàn trường nghiêm túc thực hiện, trong năm có vấn đề gì phát sinh và vướng mắc cần được thống nhất với Ban đại diện Hội phụ huynh và Hội đồng trường để giải quyết.

Nhà trường kính đề nghị lãnh đạo Phòng GD&ĐT Huyện Củ Chi, UBND xã An Nhơn Tây quan tâm, tạo điều kiện cho nhà trường chúng tôi thực hiện tốt công tác thu - chi trong năm học 2023 - 2024 theo đúng hướng dẫn của Sở GD&ĐT TPHCM và UBND Huyện Củ Chi đã hướng dẫn./.

### **Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT Huyện Củ Chi (để b/c);
- UBND xã An Nhơn Tây (để b/c);
- Trường MNANT (để t/h);
- Lưu VT./.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Lan**